Phòng GDĐT Quận Sơn Trà

Trường THCS Cao Thắng

BẢNG TỔNG KẾT LỚP 9/2

HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2015-2016

Stt	Họ và tên		Điểm trung bình học kỳ 1														Vắng		Kết quả học kỳ 1				
			Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	NN	CD	CN	TD	ÂN	MT	TC	CP	KP	TBCM	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Ghi chú
1	Nguyễn Thành	Đạt	5.3	6.1	5.8	5.2	5.6	7.6	6.0	5.4	7.0	6.7	Đ	Đ		5.0	-	-	6.0	T.Bình	Khá		
2	Trần Thị	Hải	4.5	5.8	7.3	5.9	6.3	8.4	7.8	6.1	8.2	7.7	Đ	Đ		6.7	4	2	6.8	T.Bình	Tốt		
3	Nguyễn Trần Hồng	Hạnh	5.4	5.7	6.4	6.3	5.8	7.0	6.2	4.7	8.0	8.1	Đ	Đ		6.2	1	1	6.3	T.Bình	Tốt		
4	Đặng Văn	Hiếu	5.2	5.7	6.7	5.5	5.8	6.4	6.2	4.5	7.6	8.0	Đ	Đ		6.1	2	3	6.2	T.Bình	Tốt		
5	Nguyễn Văn	Hiếu	3.5	4.7	5.6	3.4	4.4	6.3	4.9	4.2	7.3	6.1	Đ	Đ		3.2	1	9	4.9	Yếu	Khá		
6	~~Ngô Khải~~	~~Hoàn~~															-	-					
7	Huỳnh Võ Hoàng	Huy	5.4	4.9	6.3	5.3	5.2	6.8	6.1	5.2	7.2	6.0	Đ	Đ		5.1	2	2	5.8	T.Bình	Khá		
8	Đặng Thị Thùy	Linh	8.8	9.5	9.7	8.3	8.9	8.5	9.3	7.5	8.9	9.2	Đ	Đ		9.3	-	-	8.9	Giỏi	Tốt	HS Giỏi	
9	Nguyễn Hoàng	Long	5.8	6.7	6.4	6.1	5.8	7.5	7.4	6.3	8.0	7.9	Đ	Đ		6.8	-	-	6.8	T.Bình	Khá		
10	Đặng Văn	Lượng	3.8	3.8	5.9	4.8	4.8	5.4	6.6	4.8	6.0	6.4	Đ	Đ		4.2	3	3	5.1	Yếu	Tốt		
11	Huỳnh Thái Kiều	My	5.8	7.4	8.2	6.5	7.0	7.7	7.2	6.7	8.9	8.0	Đ	Đ		7.5	2	-	7.4	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
12	Huỳnh Văn	Mỹ	4.7	5.9	6.3	5.1	5.2	6.3	7.2	5.3	7.4	6.2	Đ	Đ		3.6	-	1	5.7	T.Bình	Khá		
13	Trần Trương Bảo	Oanh	5.4	6.0	6.7	6.1	6.6	6.8	7.1	5.2	8.3	8.5	Đ	Đ		5.5	-	-	6.6	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
14	Trần Văn	Phước	6.8	7.0	7.6	6.1	5.4	6.5	6.1	5.2	7.6	7.1	Đ	Đ		4.5	-	-	6.4	T.Bình	Tốt		
15	Hồ Trung	Phương	6.5	6.7	5.5	5.6	5.4	6.2	6.2	5.2	7.9	7.6	Đ	Đ		5.4	-	2	6.2	T.Bình	Tốt		
16	Trần Tiên	Phương	5.8	6.6	7.8	6.0	6.8	8.1	7.3	6.6	7.8	8.1	Đ	Đ		6.7	-	-	7.1	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
17	Đỗ Trọng	Quang	6.5	7.3	7.1	6.3	6.0	7.1	6.7	6.7	8.2	7.9	Đ	Đ		5.7	-	-	6.9	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
18	Lê Văn	Sơn	3.8	4.5	6.5	5.4	5.1	6.0	5.4	5.7	7.3	7.8	Đ	Đ		3.1	2	-	5.5	Yếu	Khá		
19	Tôn Thất Nguyên	Tâm	5.7	6.4	6.5	5.7	6.0	7.1	6.1	5.4	8.3	8.1	Đ	Đ		5.0	9	-	6.4	T.Bình	Khá		
20	Võ Ngọc	Toàn	5.3	5.7	5.5	5.9	5.0	5.5	5.7	4.7	7.8	7.0	Đ	Đ		5.5	-	-	5.8	T.Bình	Khá		
21	Hán Thị	Trang	5.7	6.7	6.9	6.0	7.2	6.3	6.9	5.4	8.5	8.1	Đ	Đ		6.6	4	-	6.8	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
22	Nguyễn	Tuấn	6.6	6.3	5.9	5.3	6.4	5.3	5.4	5.0	6.9	7.7	Đ	Đ		5.2	2	-	6.0	T.Bình	Tốt		
23	Đỗ Trọng	Vinh	6.9	9.0	6.4	5.9	6.1	7.3	6.4	6.0	7.3	8.6	Đ	Đ		6.2	-	-	6.9	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
24	Trang Thị Mỷ	Hằng	5.3	6.1	5.2	5.9	6.9	7.0	7.6	4.6	8.3	8.0	Đ	Đ		5.8	9	-	6.4	T.Bình	Tốt		
25	Nguyễn Thanh	Long	5.6	5.7	4.6	3.9	4.7	6.4	6.1	4.9	8.0	7.7	Đ	Đ		3.1	1	3	5.5	Yếu	Tốt		
26	Hồ Thị Như	Ý	5.8	6.8	7.1	7.2	7.2	8.4	8.6	6.4	8.4	8.0	Đ	Đ		8.0	-	-	7.4	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
27																							
28																							

29																						
30																						

Tổng số học sinh: 25

Nam: 16

Nữ: 9

Học lực	SL	Tỉ lệ %
Giỏi	1	4.00%
Khá	7	28.00%
T.bình	13	52.00%
Yếu	4	16.00%
Kém	0	0.00%
Trên TB	21	84.00%

Hạnh kiểm	SL	Tỉ lệ %
Tốt	17	68.00%
Khá	8	32.00%
T.bình	0	0.00%
Yếu	0	0.00%
Trên TB	25	100.00%

Danh hiệu	SL	Tỉ lệ %
HS Giỏi	1	4.00%
HS T,tiến	7	28.00%
Tổng	8	32.00%

Ngày …… tháng ……. Năm ……

Ngô Thị Khánh